

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 317

Phẩm 46: TRÍ HƯỚNG ĐẾN (2)

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Bồ thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Bồ thí ba-la-mật-đa. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp không bên trong. Vì sao? Vì pháp không bên trong rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp không bên trong. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc chân như. Vì sao? Vì chân như rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc chân như. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Niệm trụ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Niệm trụ. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Thánh đế khổ. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát

ấy đã mang, đội, chẳng thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Tĩnh lự. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Tĩnh lự.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Vô lượng. Vì sao? Vì bốn Vô lượng rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Vô lượng.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Định vô sắc rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tám Giải thoát. Vì sao? Vì tám Giải thoát rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tám Thắng xứ. Vì sao? Vì tám Thắng xứ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tám Thắng xứ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc chín Định thứ đệ. Vì sao? Vì chín Định thứ đệ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc mười Biến xứ. Vì sao? Vì mười Biến xứ rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp môn giải thoát Không. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn giải thoát Không.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc năm loại mắt. Vì sao? Vì năm loại mắt rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả pháp môn Đà-

la-ni.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc mười lực của Phật. Vì sao? Vì mười lực của Phật rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc mười lực của Phật. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc quả Dự lưu. Vì sao? Vì quả Dự lưu rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả Dự lưu. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả vị Độc giác rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc trí Nhất thiết. Giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, giáp mũ mà Đại Bồ-tát ấy đã mang, đội, chẳng thuộc tất cả các pháp. Vì sao? Vì tất cả các pháp rất ráo là không có sở hữu, do chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải giáp mũ nên nói giáp mũ kia chẳng thuộc tất cả các pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên mới có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy: “Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn rất ráo.”

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy: “Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn rất ráo” thì chẳng rơi vào hai bậc Thanh văn và Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy: “Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến đều chứng đắc Niết-bàn”, nhưng Đại Bồ-tát ấy không có nơi chốn, không có sự dung nạp thì sẽ rơi vào hai bậc Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, đối với hữu tình chẳng tạo được sự an lập, phân hạn, mà mang đội giáp mũ kiên cố như thế.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ông quán chiếu nghĩa nào mà nói thế này: Nếu Đại Bồ-tát có khả năng mang, đội giáp mũ kiên cố như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng rơi vào hai bậc Thanh văn và Độc giác?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, do vì Đại Bồ-tát ấy chẳng phải vì nhằm độ thoát một số ít hữu

tình mà mang giáp, đội mũ, cũng chẳng phải vì nhằm cầu một phần nhỏ trí tuệ mà mang giáp đội mũ. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhằm cứu vớt tất cả hữu tình, khiến nhập Niết-bàn mà mang giáp đội mũ; Đại Bồ-tát ấy chỉ vì dốc cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí mà mang giáp đội mũ. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát ấy chẳng phải vì độ thoát một số ít hữu tình nên mang giáp, đội mũ, cũng chẳng phải vì cầu một phần nhỏ trí tuệ nên mang giáp, đội mũ, mà Đại Bồ-tát ấy vì nhằm cứu vớt tất cả hữu tình, khiến nhập Niết-bàn nên mang giáp đội mũ; Đại Bồ-tát ấy chỉ vì dốc cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí mà mang giáp đội mũ. Do nhân duyên này Đại Bồ-tát ấy chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa, không có chủ thể tu tập, không có đối tượng là pháp để tu tập, không có nơi chốn tu tập, cũng không do pháp này mà được tu tập. Vì sao? Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có một phần nhỏ pháp thật có thể đạt được để gọi là chủ thể tu tập và đối tượng là pháp được tu tập, hoặc nơi chốn tu tập, hoặc do pháp này mà tu tập.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về tất cả các pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về pháp chẳng thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về nẻo không sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập về nẻo không nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu tu tập pháp trừ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ những gì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sắc xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sắc giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ nhãn xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ địa giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thủy,

hỏa, phong, không, thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ vô minh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ ngã là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ pháp không bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ chân như là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Niệm trụ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ Thánh đế khổ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Tĩnh lự là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Vô lượng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tám Giải thoát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tám Thắng xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ chín Định thứ đệ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ năm loại mắt là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ mười lực của Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ quả Dự lưu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ

quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ quả vị Độc giác là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tu tập trừ bỏ trí Nhất thiết là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sắc xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sắc giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ nhãn xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ địa giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ vô minh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ ngã là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ pháp không bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ chân như là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu

Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Niệm trụ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ Thánh đế khổ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Tĩnh lự là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Vô lượng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tám Giải thoát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tám Thắng xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ chín Định thứ đệ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ năm loại mắt là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ mười lực của Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ quả Dự lưu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ quả vị Độc giác là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tu tập trừ bỏ trí Nhất thiết là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu tập trừ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

Này Thiện Hiện, nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Tĩnh tấn ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Tĩnh tấn ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào An nhẫn ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với An nhẫn ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Tịnh giới ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nên nương vào Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp không bên trong để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp không bên trong chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào chân như để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với chân như chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Niệm trụ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Niệm trụ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào Thánh đế khổ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Thánh đế khổ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào Thánh đế tập, diệt, đạo để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Tĩnh lự để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Tĩnh lự chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Vô lượng để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Vô lượng chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào bốn Định vô sắc để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn Định vô sắc chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào tám Giải thoát để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với tám Giải thoát chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào tám Thắng xứ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không

thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với tám Thắng xứ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào chín Định thứ đệ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với chín Định thứ đệ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào mười Biến xứ để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với mười Biến xứ chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp môn giải thoát Không để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn giải thoát Không chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào năm loại mắt để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với năm loại mắt chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào sáu phép thần thông để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với sáu phép thần thông chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp môn Tam-ma-địa để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn Tam-ma-địa chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào pháp môn Đà-la-ni để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với pháp môn Đà-la-ni chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào mười lực của Phật để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với mười lực của Phật chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nên nương vào trí Nhất thiết để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với trí Nhất thiết chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nên nương vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng sinh chấp trước, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán chiếu lời lẽ và sự dạy bảo của kẻ khác cho là chân chính, quan trọng.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải chỉ tin kẻ khác mà còn có việc làm của mình.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị tâm tham dẫn dắt, chẳng bị tâm sân dẫn dắt, chẳng bị tâm si

dẫn dắt, chẳng bị tâm kiêu mạn dẫn dắt, chẳng bị các loại tâm tạp nhiễm khác dẫn dắt.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng lìa An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thoái bỏ. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoan hỷ ưa thích lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, gắn chặt tư duy, theo đúng pháp tu hành, chưa từng mệt mỏi.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển ấy, vì đời trước đã từng được nghe nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy như lý. Vì sao? Này Thiện Hiện, nhờ đấy, Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thoái bỏ. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoan hỷ ưa thích lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, gắn chặt tư duy, theo đúng pháp tu hành, chưa từng mệt mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng thoái bỏ thì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tùy thuận liên tục, luôn hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, nên làm như thế để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập pháp không để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô tướng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập vô nguyện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập hư không để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không sở hữu để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập không sinh, không diệt để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập mộng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập tiếng vang để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập ảnh tượng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập bóng sáng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập dợn nắng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập sự biến hóa để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập thành ảo để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận, hướng đến, thâm nhập trí Nhất thiết trí, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

